

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Dự toán: Triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025.

Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025.

Nguồn vốn: Nguồn kinh phí địa phương do UBND hỗ trợ năm 2025.

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hành cạnh tranh trong nước, qua mạng.

Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025.

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày.

Địa điểm thực hiện: Công an thành phố Hải Phòng. Địa chỉ: Số 2 Lê Đại Hành, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Hàng hóa thuộc gói thầu phải mới 100%, chưa qua sử dụng được sản xuất năm 2025 trở lại đây, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, với đầy đủ các thông số kỹ thuật kèm theo. Đã bao gồm đầy đủ các vật tư, phụ kiện, dịch vụ kỹ thuật kèm theo để lắp đặt hoàn chỉnh, bàn giao theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Thời gian bảo hành: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và tối thiểu 12 tháng.

- Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh nguồn gốc, chất lượng hàng hóa khi bàn giao, nghiệm thu bao gồm:

+ Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) bản gốc hoặc bản sao y công chứng đối với hàng hóa nhập khẩu;

+ Phiếu xuất xưởng và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa bản gốc (nếu có) đối với hàng hóa sản xuất trong nước;

(Tất cả tài liệu phải sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, nếu có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải kèm bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận của đơn vị dịch thuật có đủ chức năng theo quy định của pháp luật)

- Hàng hóa được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, bàn giao nguyên đai, nguyên kiện, phiếu bảo hành, tài liệu hướng dẫn sử dụng chính hãng (nếu có);

- Nhà thầu phải cử cán bộ, nhân viên có chuyên môn phù hợp và các thiết bị cần thiết để thực hiện bàn giao, lắp đặt tại nơi sử dụng và chuyển giao công nghệ, đào tạo, hướng dẫn sử dụng.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

Các yêu cầu tham chiếu về nhãn hiệu hàng hóa, model, thông số kỹ thuật, cấu hình yêu cầu tại bảng sau chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thông số kỹ thuật, cấu hình tương đương hoặc cao hơn về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Bộ thiết bị thu nhận căn cước	<p>Bộ thiết bị bao gồm:</p> <p>1. Thiết bị thu nhận vân tay:</p> <ul style="list-style-type: none">- CPU: Qualcomm QCS6490, ARMv8 64 bit, 8 cores Kryo 1.9-2.7GHz- Bộ nhớ: RAM 8 GB, Onboard storage 128 GB- Hệ điều hành Hệ điều hành hỗ trợ: Microsoft Windows; Linux- Màn hình: Multi-touch 7 Inch LCD, Resolution: 1024 x 600- Chuẩn giao tiếp với máy tính Ethernet và USB- Nguồn Power Adapter 12V/3A- Chứng chỉ FBI Appendix F, FAP 60, FIPS 201 PIV- Tiêu chuẩn kháng nước, kháng bụi IP64- Kiểu thu nhận vân tay Phẳng đơn, phẳng 4-4-2, lăn- Vùng cảm biến:<ul style="list-style-type: none">+ Chùm 4 ngón: 3,2” (Rộng) x 3,0” (Dài)+ Chùm 2 ngón: 3,2” (Rộng) x 3,0” (Dài)+ Vân tay lăn: 1,6” x 1,6”- Độ phân giải 500 ppi- Kích thước ảnh vân tay 1600 x 1500 pixels, 256 levels gray scale- Định dạng ảnh vân tay JPEG, BMP, WSQ. <p>2. Máy tính xách tay (Máy chủ):</p> <p>Tương đương Dell Inspiron 3530 71053696</p> <ul style="list-style-type: none">- CPU: Intel Core i5-1334U (12MB, Up to 4.60GHz)- RAM: 16 GBDDR4 2 khe 2666MHz- Ổ cứng: 512 GB SSD NVMe Pcie- VGA: Intel onboard- Màn hình: 15.6 Inch FHD (1920x1080), Anti-glare, 250nits, LED- Pin: 3-cell Li-ion, 41Wh- OS: Windows 10 Pro (64bit có bản quyền) <p>3. Máy tính xách tay (Máy trạm):</p> <p>Tương đương Dell Inspiron 3530 71053696</p> <ul style="list-style-type: none">- CPU: Intel Core i5-1334U (12MB, Up to 4.60GHz)- RAM: 16 GBDDR4 2 khe 2666MHz- Ổ cứng: 512 GB SSD NVMe Pcie- VGA: Intel onboard- Màn hình: 15.6 Inch FHD (1920x1080), Anti-glare, 250nits, LED- Pin: 3-cell Li-ion, 41Wh

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> - OS: Windows 10 Pro (64bit có bản quyền) 4. Máy in laser: Tương đương Brother HL-B2100D - Loại máy: Máy in laser đen trắng đơn chức Brother - Khổ giấy: Tối đa A4 - Tốc độ in: 34 trang/phút - In đảo mặt: Có - Cổng giao tiếp: USB 2.0 - Dùng mực: Toner TN-B027 (2.600 trang) / hoặc Drum DR-B027 (12.000 trang) 5. Máy ảnh: - Ống kính: RF-S18-45mm f/4.5-6.3 IS STM hoặc Ống Tương thích với ngàm RF - Cảm biến APS-C - Độ phân giải cảm biến: Hiệu quả: 24.2 Megapixel - Định dạng ảnh: JPEG / HEIF / RAW / C-RAW - Độ nhạy sáng ISO: Ảnh/video 100-32.000 (mở rộng 51.200) - Chế độ quay video: tối đa 4K UHD (30p) / Full HD - Loại kính ngắm: OLED colour electronic (EVF) 6. Đầu đọc thẻ từ: Thiết bị nhận dạng vô tuyến điện RFID - Giao diện kép đầu đọc thẻ thông minh, tuân thủ theo tiêu chuẩn công nghệ thẻ tiếp xúc ISO / IEC 7816, thẻ không tiếp xúc 13.56 MHz và NFC - Giao diện máy chủ: USB 2.0 CCID (USB 1.1/3.0 tương thích) - Tốc độ truyền thông: 12 Mbps (USB 2.0 tốc độ đầy đủ) - Kết nối: USB 2.0 CCID (USB 1.1/3.0 compliant) 12 Mbps - Tiêu chuẩn: ISO/IEC7816, ISO/IEC14443, ISO/IEC18092 - Card Protocol: T=0, T=1 ; T=CL - Tốc độ đọc ghi: Up to 600 kbps, TA1=97 - Tốc độ Truyền dữ liệu: 106/212/424/848 Kbits/S, tùy thuộc vào thẻ IC - Hệ điều hành: Window, MacOS, Linux - Nhiệt Độ hoạt động: - 10 ° để 70 °C - Độ Ẩm hoạt động: Lên đến 95% RH không-ngưng tụ - Kết nối: USB 2.0 full speed - Hệ thống/Tiêu Chuẩn: ISO/IEC 7816, USB 2.0 Tốc Độ Đầy Đủ, CCID, Microsoft® WHQL - Kích thước: ~126 x 93 x 21mm - Trọng lượng: 117g ± 5% 7. Thiết bị thu nhận mống mắt: - Kích thước ~219 x 161 x 58 mm (8,6 x 6,3 x 2,3 inch) - Trọng lượng ~680 g (1,5 lbs) - MTF: Vượt quá 4,0 lp/mm @ > 60% độ tương phản - Độ phân giải pixel: 18,4 đến 20 pixel/mm - Độ phân giải pixel hình ảnh Iris: 640 x 480 pixel - Đầu ra hình ảnh: Đạt hoặc vượt ISO 19794-6 - Khoảng cách đường quang: 350 đến 380 mm

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> - Độ sâu trường: 30 mm (1,2 inch) - Khoảng cách giữa các đồng tử : 40 đến 90mm (1,6 đến 3,5 inch) - Thời gian chụp: ~ 0,5 giây, tính từ thời điểm đặt đầu đèn - Chiều sáng hồng ngoại để chụp ảnh hồng ngoại: LED kép: bước sóng 850 nm (~ 60%); và 750 nm (~40%) - Đèn LED bên trong giúp đồng tử co lại - Đèn LED bên ngoài giúp định vị có sự hỗ trợ của người vận hành - Phạm vi nhiệt độ hoạt động: 0 đến 50°C - Độ ẩm: 10 đến 90% RH , không ngưng tụ - Tiêu chuẩn an toàn cho mắt: IEC 62471, IEC 60825-1 - Độ bền: IP64 tiêu chuẩn ngăn chặn xâm nhập - Giao diện: USB 2.0 USB 2.0 tốc độ cao (500 mA ở 5V) - Nguồn điện: Không cần nguồn điện bổ sung - Khả năng tương thích hệ điều hành: Windows 7, 8, 8.1 và 10, cả phiên bản 32 và 64 bit Linux Ubuntu 12.04, 14.04 và 16.04 LTS Android 4.0 trở lên <p>8. Phần mềm giám sát phòng chống mã độc và phòng chống thất thoát dữ liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Quản lý Whitelist phần mềm và thiết bị. Quản lý máy trạm truy cập hệ thống. Quản lý thiết bị kết nối máy trạm. Quản lý danh sách tài khoản Người dùng Quản lý truy cập theo các đặc quyền Thông tin xét duyệt cập nhật về ứng dụng AVDLP Báo cáo thống kê thiết bị kết nối Quét, phát hiện và ngăn chặn virus trên máy chủ và máy trạm Quản lý, giám sát, bảo vệ truy cập web, ứng dụng và chống lừa đảo. Cập nhật các mẫu nhận diện mã độc Quản lý các policy tập trung. Thống kê báo cáo tình trạng mã độc các máy trong hệ thống Giám sát việc truyền tải các dữ liệu đặc biệt qua các kênh truyền thông, thông tin, email, tin nhắn Phân tích dữ liệu và cảnh báo rủi ro -AlertCenter khi vi phạm chính sách Phân quyền và quản lý nhật ký hoạt động Báo cáo tập trung về việc kiểm soát dữ liệu Đảm bảo kết nối tập trung và tương thích với hệ thống của Cục C06 Bản quyền 03 năm. Triển khai đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> + Đảm bảo kết nối tập trung và tương thích với hệ thống của Cục C06 + Cài đặt phần mềm tới từng thiết bị theo yêu cầu của cơ quan + Cấu hình kết nối hệ thống + Đào tạo, hướng dẫn sử dụng cho cán bộ sử dụng.

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải có bảng đề xuất thông số kỹ thuật cụ thể của hàng hóa chào thầu, trong đó nêu rõ xuất xứ, model hoặc mã sản phẩm, nơi sản xuất và thông số kỹ thuật của hàng hóa để chứng minh hàng hóa do nhà thầu cung cấp có đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ phù hợp hoặc tương đương với yêu cầu kỹ thuật nêu trên.

- Nhà thầu phải đính kèm Catalogue, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc địa chỉ website của nhà sản xuất thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu. Trường hợp Catalogue, tài liệu kỹ thuật hoặc thông số kỹ thuật trên website của nhà sản xuất không thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa thì nhà thầu phải cung cấp bảng xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối hợp pháp tại Việt Nam đối với hàng hóa đó.

- Đối với trường hợp nhà thầu là nhà sản xuất hoặc nhà thầu được hưởng các ưu đãi thì nhà thầu phải đính kèm tài liệu chứng minh cùng với E-HSDT để làm cơ sở đánh giá. Trường hợp nhà thầu kê khai là nhà sản xuất hoặc nhà thầu được hưởng các ưu đãi nhưng không có tài liệu chứng minh thì nhà thầu sẽ không được đánh giá thuộc các đối tượng nêu trên.

Mục 2. Bản vẽ: Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Toàn bộ hàng hóa trong gói thầu phải được cung cấp, lắp đặt và vận hành thử nghiệm đảm bảo hoạt động tốt, an toàn trong quá trình sử dụng tại nơi sử dụng (có sự chứng kiến của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan), đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn của nhà sản xuất và các quy định hiện hành.